

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 21/2020/HS - ST

Ngày 29 - 6 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạo và ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm N, sinh ngày 10/12/1989, tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1991 (Đã ly thân) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 28/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Ông Phạm C, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 28/3/2020, Phạm N mua một chai rượu ở một quán tạp hóa thuộc thôn V, xã Q, thị xã B để về nhà uống. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, vì nghĩ bố mẹ của mình là ông Phạm C và bà Nguyễn Thị T không thương mình nên N rất bức xúc. Nghĩ vậy nên N đã đi bộ đến nhà bố mẹ, vào nhà bằng lối cửa bếp rồi ném nồi cơm điện xuống nhà và nói “Ba mẹ không thương con”. Sau đó, N dùng tay ném kính mặt bàn của bàn gỗ đặt tại gian giữa của nhà và các viên gạch men ở trên mặt bàn làm vụn vỡ. Tiếp đó, N lấy chiếc tivi để ở tủ gỗ đựng tivi tại gian nhà bên trái ném xuống nền nhà làm gãy vỡ, dùng tay đập và giật bung các cánh cửa tủ lạnh làm tủ lạnh bị đổ xuống nền nhà, rồi N lại dùng tay đập vỡ tấm kính của tủ đựng áo quần. Sau khi đập phá xong các tài sản trên thì N về nhà của mình rồi nằm ngủ.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B, thì trị giá tài sản của những người bị hại tại thời điểm bị cáo có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản được xác định như sau: một tivi nhãn hiệu Kentech, màn hình 21 inch bị gãy vỡ nhiều bộ phận là 600.000 đồng; một tủ lạnh nhãn hiệu SanYO bị gãy vỡ, bật tung nhiều bộ phận là 1.200.000 đồng; một nồi cơm điện nhãn hiệu IH TOFILBA bị biến dạng, bật tung phần nắp và phần đế là 150.000 đồng; mười viên gạch men bị vỡ hoàn toàn là 150.000 đồng; một tấm kính trong suốt kích thước (160x70x0,8) cm bị vỡ hoàn toàn là 560.000 đồng; một tấm kính kích thước (108x35x0,5) cm bị vỡ vụn hoàn toàn là 110.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản hư hỏng là 2.770.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu là ông Phạm C một tivi nhãn hiệu Kentech, màn hình 21 inch bị gãy vỡ nhiều bộ phận; một tủ lạnh nhãn hiệu SanYO bị gãy vỡ, bật tung nhiều bộ phận và một nồi cơm điện nhãn hiệu IH TOFILBA bị biến dạng, bật tung phần nắp và phần đế.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Phạm C và bà Nguyễn Thị T số tiền là 2.000.000 đồng. Ông C, bà T đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, cam kết không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 24/CT - VKSTXBĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm N từ 09 đến 12 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo nên không có tranh luận gì.

Tại phiên nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm N đã hoàn toàn thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do bức xúc vì nghĩ bố mẹ là ông Phạm C và bà Nguyễn Thị T không thương mình nên ngày 28/3/2020, sau khi uống rượu say, bị cáo đã có hành vi đập phá làm hư hỏng một số tài sản của ông C và bà T gây thiệt hại 2.770.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của những người bị hại; các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức ổn định. Đáng lẽ ra bị cáo phải hiểu được rằng hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác cho dù với bất cứ lý do gì đều là trái với quy định của pháp luật. Vậy nhưng chỉ vì một chút mâu thuẫn nhỏ với bố mẹ của mình mà bị cáo không kiểm soát, kiềm chế được cảm xúc nhất thời của bản thân và đã ngang nhiên đập phá làm hư hỏng tài

sản của ông C, bà T (Là bố mẹ đẻ của bị cáo). Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; lần phạm tội này, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Phía bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và những người bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho những người bị hại số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho những người bị hại. Xét sự thỏa thuận đó giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bị hại ông C và bà T một tivi nhãn hiệu Kentech, màn hình 21 inch bị gãy vỡ nhiều bộ phận; một tủ lạnh nhãn hiệu SanYO bị gãy vỡ, bật tung nhiều bộ phận và một nồi cơm điện nhãn hiệu IH TOFILBA bị biến dạng, bật tung phần nắp và phần đế. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm N 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/3/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo phạm N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tướng Thị Hà